

Bản án số: 37 /2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 20 /5/ 2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bích T8.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phát T15.

2. Ông Nguyễn Chí C1.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân A – Thư ký Tòa án nhân
huyện L, Đồng Tháp.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai
Vung, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý
số: 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-
HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 246/QĐST-
HNGĐ ngày 13/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phan Thị Thu T16, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số nhà B, ấp
H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Lâm Công H1, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số nhà B, ấp H, xã L,
huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T16 có mặt tại phiên tòa. Anh H1 vắng mặt tại phiên tòa.)

NHẬN THẤY:

*Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa
nguyên đơn Phan Thị Thu T16 trình bày:*

Chị T16 và anh H1 tìm hiểu và đi đến hôn nhân tổ chức lễ cưới và đăng
ký kết hôn năm 2022 tại UBND xã L, huyện L. Sau khi kết hôn vợ chồng sống
hạnh phúc một thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm
thường cãi vã nhau anh H1 không lo làm ăn mà cờ bạc, không quan T1 vợ
con, khi chị T16 sinh con anh H1 cũng bỏ mặt chị T16 lo liệu đến cuối năm
2023 khi gần ngày sinh con chị T16 bỏ về nhà cha mẹ ruột sống sinh con và

ly thân với anh H1 đến nay. Nay chị T16 xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu ly hôn với anh H1.

Về con chung: Quá trình chung sống chị T16 và anh H1 có 01 con chung tên Lâm Thiên K, sinh ngày 01/12/2023 con hiện do chị T16 nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T16 yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Thiên K không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Từ khi thụ lý giải quyết vụ án bị đơn Lâm Công H1 đã nhận được thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử do Tòa án tổng đạt đúng theo luật định, nhưng anh H1 không trình bày ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị T16, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật: Chị T16 xin ly hôn với anh H1 và yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền: Bị đơn trong vụ án là Lâm Công H1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai vung theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Lâm Công H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng tại phiên tòa lần 2 không lý do. Căn cứ vào Khoản 1, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1.

[4]Về nội dung vụ án:

[4.1]Về hôn nhân: Chị T16 và anh H1 tìm hiểu và đi đến hôn nhân tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 2022 tại UBND xã L, huyện L. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường cãi nhau anh H1 không lo làm ăn mà cờ bạc, không quan tâm vợ con, khi chị T16 gần đến ngày sinh con anh H1 cũng bỏ mặc để tự chị T16 lo liệu nên cuối năm 2023 khi gần ngày sinh chị T16 bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh con và sống ly thân với anh H1 đến nay. Nay chị T16 xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu ly hôn với anh H1.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H1 và anh H1 đã biết việc chị T16 xin ly hôn với anh H1 nhưng anh H1 không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc khởi kiện của chị T16, Tòa án đã thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã tổng đạt hợp lệ nhưng anh H1 cũng không tới Tòa để tham dự để Tòa phân tích, động viên hòa giải để anh chị tìm giải pháp hàn gắn đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa lần 2. Từ những phân tích nhận định trên xét thấy, hiện nay chị T16 và anh H1 đã không có giải pháp nào để hàn gắn đoàn tụ, mâu thuẫn giữa anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T16 là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[4.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị T16 và anh H1 có 01 con chung tên Lâm Thiên K, sinh ngày 01/12/2023 con hiện do chị T16 nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T16 yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Thiên K không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T16 là có căn cứ vì hiện nay con chung của anh chị dưới 36 tháng tuổi nguyên tắc là giao cho mẹ nuôi.

[4.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, chị T16 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét phán quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị T16 chịu toàn bộ án phí HNGĐ theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Điều 273 Bộ Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Thu T16. Chị Phan Thị Thu T16 được ly hôn với anh Lâm Công H1

2. Về con chung: Chị Phan Thị Thu T16 được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Lâm Thiên K, sinh ngày 01/12/2023, chị T16 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Anh Lâm Công H1 được quyền, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không có, chị T16 không yêu cầu Tòa giải quyết

4.Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị Phan Thị Thu T16 nộp 300.000 đồng tiền án phí của chị T16 được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T16 đã nộp ngày 14/3/2024 theo biên lai thu số 0001536 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lai Vung chị T16 không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- UBND xã L
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Bích Thủy